

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

*Chị H, anh Th.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trác.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Ông Tống Xuân Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn – Nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 3x, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 3x, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

*(Chị H có mặt; Vắng mặt anh Th)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2003 tại UBND thị trấn H, huyện H, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Th làm nghề “xe ôm” đua đòi, ăn chơi, cờ bạc, chị đã cố gắng bỏ qua hết tất cả những việc làm của anh Th để chung sống vì con. Đến năm 2008 chị sinh thêm cháu thứ 2, dù cuộc sống có khó khăn hơn nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng, nhưng anh Th không thay đổi, mặt khác còn không cho hai con đi học, chị đã cố thuyết phục nhưng anh Th vẫn kiên quyết không cho các con đi học. Do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên vợ chồng sống ly thân từ ngày 14/5/2020 đến

nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Th. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 10/5/2003, Bùi Quang V, sinh ngày 30/6/2008. Ly hôn chị nhận nuôi con Bùi Thị Tr và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung (lương hàng tháng của chị được 5.000.000 đồng, vì chị làm việc cho công ty tư nhân nên không cung cấp được tài liệu chứng minh cho thu nhập của mình). Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, anh Bùi Văn Th trình bày: Anh và Chị H kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2003 tại UBND thị trấn H, huyện H. Quá trình chung sống diễn ra bình thường, do thời gian qua diễn biến dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nên anh cho các con nghỉ học ở nhà nên vợ chồng có những bất đồng, Chị H đã đưa hai con đi được khoảng 02 tháng nay, anh có đi tìm nhiều lần nhưng không gặp. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị cho vợ chồng anh được đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 10/5/2003, Bùi Quang V, sinh ngày 30/6/2008, trường hợp vợ chồng không tự hòa giải được với nhau thì anh đề nghị được nuôi con Bùi Quang V và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh đã đưa cháu V về sinh sống với anh (thu nhập hàng tháng của anh khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, vì anh làm nghề tự do nên không cung cấp được tài liệu chứng minh cho thu nhập của mình). Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Chị H, anh Th thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Cao Thị H và anh Bùi Văn Th ly hôn. Về nuôi con chung: Giao con Bùi Thị Tr, sinh ngày 10/5/2003 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con Bùi Quang V, sinh ngày 30/6/2008 cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Bùi Văn Th. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn – Nuôi con chung”. Anh Th cư trú tại khu 3x, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th theo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Bùi Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H vào ngày 30/9/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên Chị H, anh Th đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh Th đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh Th mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị H, anh Th ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 10/5/2003, Bùi Quang V, sinh ngày 30/6/2008, hiện nay con Bùi Thị Tr đang ở với Chị H, con Bùi Quang V đang ở với anh Th, Chị H có nguyện vọng nhận nuôi con Bùi Thị Tr và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th có nguyện vọng nuôi con Bùi Quang V và không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của Chị H, anh Th là chính đáng, phù hợp thực tế, vì vậy giao con Bùi Thị Tr cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Bùi Quang V cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Bùi Văn Th.
2. Về con chung: Giao con Bùi Thị Tr, sinh ngày 10/5/2003 cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Bùi Quang V, sinh ngày 30/9/2008 cho anh Th

trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006032 ngày 22-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (Chị H đã nộp đủ).

4. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Trác**